TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2022/QĐST-HNGĐ.	*Bình Thạnh, ngày 04 tháng 03 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung";

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 62 quyển số 01/2003 ngày 18 tháng 03 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà D.T.A.T. và ông N.X.K.;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

- Ông **N.X.K.**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Căn hộ A417 Chung cư Flora Fuji, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **D.T.A.T.**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Căn hộ C1701 Chung cư Đất Phương Nam, 241 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có hai con chung tên N.X.M.T., sinh ngày 11/01/2005 và N.X.B., sinh ngày 03/01/2007. Ông N.X.K. và bà D.T.A.T. thỏa thuận ông Xuân Khoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ N.X.M.T. và bà A.T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ N.X.B., không cấp bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Ông N.X.K. và bà D.T.A.T. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông N.X.K. tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000577 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) cho ông N.X.K. theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường 12, Q.Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu VP;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân